TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST Ngày: 04- 02- 2026 V/v "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh

2. Bà Trần Thị Hội

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6- Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Quảng Ngãi tham gia phiên toà*:* Bà Lê Thị Thanh Châu- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6- Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2025/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Quảng Ngãi;

Bị đơn: Anh Đặng V, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường T, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/10/2025 nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Đặng V tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là UBND phường T, tỉnh Quảng Ngãi) vào năm 1998. Trong quá trình chung sống, chị và anh Đặng V có nhiều bất đồng dẫn đến mâu thuẫn kéo dài. Bản thân chị đã nhiều lần cố gắng để tiếp tục chung sống với anh Đặng V nhưng vẫn không thành. Chị và anh Đặng V đã sống ly thân từ năm 2015. Đến

nay tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Vọng .

Về con chung: Chị H và anh Đặng V có 03 con chung là: Đặng Văn S, sinh năm 1997; Đặng Văn Q, sinh ngày 28/02/1999; Đặng Thị Kim H1, sinh ngày 12/7/2003; cháu S đã chết năm 2016, còn lại hai con chung là cháu Q và cháu H1, các con chung đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng V đã nhận các thông báo của Tòa án nhưng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đặng Vọng . Về con chung: đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết; tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Đặng V ở Tổ dân phố V, phường T, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6- Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đặng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh V.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Đặng V tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1998 tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là UBND phường T, tỉnh Quảng Ngãi), do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V là hoàn toàn hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Về phía anh V đã được Tòa án thông báo về việc

hòa giải nhưng anh V không đến tham gia. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh V đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh V.

[4] Về con chung: Chị H và anh Đặng V còn hai con chung là Đặng Văn Q, sinh năm 1999 và Đặng Thị Kim H1, sinh năm 2003, các con chung đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị H khai không có.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đặng Vọng .

2. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Đặng V còn 02 con chung đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H khai không có.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001919 ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 6- Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- UBND phường Trà Câu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hồng Mỹ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Huỳnh Thị Thùy Trâm Bùi Thị C	**Đoàn Thị Hồng M**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phổ Khánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hồng Mỹ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Cẩm Trà Thị Lệ Đoàn Thị Hồng Mỹ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phổ An;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đoàn Thị Hồng Mỹ
